

Số: 507/NXBGDVN

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ DỊCH VỤ

Về việc thẩm định giá cho thuê tại cơ sở 62 Hạ Long, phường 2,
thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Kính gửi: Các đơn vị có chức năng thẩm định giá.

Hiện nay, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đang có nhu cầu thẩm định giá cho thuê tại cơ sở 62 Hạ Long, phường 2, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Nếu quan tâm, kính mời Quý Công ty tham gia nộp báo giá dịch vụ nêu trên. Chi tiết cụ thể như sau:

Nội dung yêu cầu dịch vụ: thẩm định giá cho thuê tại cơ sở 62 Hạ Long, phường 2, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và bản vẽ mặt bằng tổng thể đính kèm).

1. Nội dung công việc: thẩm định giá cho thuê tại cơ sở 62 Hạ Long, phường 2, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
2. Hình thức Hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
3. Thời gian thực hiện Hợp đồng: 07 ngày.
4. Phương thức lựa chọn: Nộp hồ sơ báo giá và hồ sơ năng lực.
5. Phương pháp lựa chọn đơn vị: Thông qua đánh giá hồ sơ báo giá và hồ sơ năng lực.
6. Thời hạn nộp hồ sơ báo giá: Trước 15 giờ 30 phút ngày 18/3/2025.
7. Hồ sơ gửi về địa chỉ: Ban Quản lý Cơ sở vật chất và Xây dựng cơ bản - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, tầng 8, toà nhà 81 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

ĐT: 0913.316.316

Fax: 024.39410196

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- TGD (để b/c);
- P-Office;
- Đăng tải: website <https://nxbgd.vn/>;
- Lưu Ban QL CSV&XD&CB.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Phùng Ngọc Hồng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

CHỨNG NHẬN

I- Tên người sử dụng đất

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(TRỰC THUỘC NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC - BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO)
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4116000140 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/2/2004. Địa chỉ trụ sở chính số 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.

III- Thửa đất được quyền sử dụng

- Thửa đất số: 15
- Tờ bản đồ số: 47
- Địa chỉ thửa đất: Phường 1, Thành phố Vũng Tàu

4. Diện tích: 1.787,8m²
Bằng chữ: (một ngàn bảy trăm tám mươi bảy phẩy tám mét vuông).

5. Hình thức sử dụng:
+ Sử dụng riêng: 1.787,8m²
+ Sử dụng chung: 0m²

6. Mục đích sử dụng đất: TS1 (đất trụ sở khác)
7. Thời hạn sử dụng đất: 50 năm (kể từ ngày 17/8/2004)
8. Nguồn gốc sử dụng đất: DT-THN (đất thuê trả tiền hàng năm)

III- Tài sản gắn liền với đất

IV- Ghi chú

V- Sơ đồ thửa đất

STT	X(m)	Y(m)	(Cap(m))
1	112345,00	50832,12	37,11
2	112345,00	50832,12	1,01
3	112345,00	50832,12	1,01
4	112345,00	50832,12	1,01
5	112345,00	50832,12	1,01
6	112345,00	50832,12	1,01
7	112345,00	50832,12	1,01
8	112345,00	50832,12	1,01
9	112345,00	50832,12	1,01
10	112345,00	50832,12	1,01
11	112345,00	50832,12	1,01
12	112345,00	50832,12	1,01
13	112345,00	50832,12	1,01
14	112345,00	50832,12	1,01
15	112345,00	50832,12	1,01
16	112345,00	50832,12	1,01
17	112345,00	50832,12	1,01
18	112345,00	50832,12	1,01
19	112345,00	50832,12	1,01
20	112345,00	50832,12	1,01
21	112345,00	50832,12	1,01
22	112345,00	50832,12	1,01
23	112345,00	50832,12	1,01
24	112345,00	50832,12	1,01
25	112345,00	50832,12	1,01
26	112345,00	50832,12	1,01
27	112345,00	50832,12	1,01
28	112345,00	50832,12	1,01
29	112345,00	50832,12	1,01
30	112345,00	50832,12	1,01
31	112345,00	50832,12	1,01
32	112345,00	50832,12	1,01
33	112345,00	50832,12	1,01
34	112345,00	50832,12	1,01
35	112345,00	50832,12	1,01
36	112345,00	50832,12	1,01
37	112345,00	50832,12	1,01
38	112345,00	50832,12	1,01
39	112345,00	50832,12	1,01
40	112345,00	50832,12	1,01
41	112345,00	50832,12	1,01
42	112345,00	50832,12	1,01
43	112345,00	50832,12	1,01
44	112345,00	50832,12	1,01
45	112345,00	50832,12	1,01
46	112345,00	50832,12	1,01
47	112345,00	50832,12	1,01
48	112345,00	50832,12	1,01
49	112345,00	50832,12	1,01
50	112345,00	50832,12	1,01
51	112345,00	50832,12	1,01
52	112345,00	50832,12	1,01
53	112345,00	50832,12	1,01
54	112345,00	50832,12	1,01
55	112345,00	50832,12	1,01
56	112345,00	50832,12	1,01
57	112345,00	50832,12	1,01
58	112345,00	50832,12	1,01
59	112345,00	50832,12	1,01
60	112345,00	50832,12	1,01
61	112345,00	50832,12	1,01
62	112345,00	50832,12	1,01
63	112345,00	50832,12	1,01
64	112345,00	50832,12	1,01
65	112345,00	50832,12	1,01
66	112345,00	50832,12	1,01
67	112345,00	50832,12	1,01
68	112345,00	50832,12	1,01
69	112345,00	50832,12	1,01
70	112345,00	50832,12	1,01
71	112345,00	50832,12	1,01
72	112345,00	50832,12	1,01
73	112345,00	50832,12	1,01
74	112345,00	50832,12	1,01
75	112345,00	50832,12	1,01
76	112345,00	50832,12	1,01
77	112345,00	50832,12	1,01
78	112345,00	50832,12	1,01
79	112345,00	50832,12	1,01
80	112345,00	50832,12	1,01
81	112345,00	50832,12	1,01
82	112345,00	50832,12	1,01
83	112345,00	50832,12	1,01
84	112345,00	50832,12	1,01
85	112345,00	50832,12	1,01
86	112345,00	50832,12	1,01
87	112345,00	50832,12	1,01
88	112345,00	50832,12	1,01
89	112345,00	50832,12	1,01
90	112345,00	50832,12	1,01
91	112345,00	50832,12	1,01
92	112345,00	50832,12	1,01
93	112345,00	50832,12	1,01
94	112345,00	50832,12	1,01
95	112345,00	50832,12	1,01
96	112345,00	50832,12	1,01
97	112345,00	50832,12	1,01
98	112345,00	50832,12	1,01
99	112345,00	50832,12	1,01
100	112345,00	50832,12	1,01

Ngày 20 tháng 12 năm 2004
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
TU. CHỦ TỊCH



Đang C. Nguyễn Thiêm

Số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:T.00.822.....

143-C
3TY
M-C
ANH V
UẤT B
O DUC
T NAI
EM-T

